| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ THUẬN THÀNH**<br>**TỈNH BẮC NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 25/2023/DSST
Ngày: 08/9/2023
*V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Bá Thành; Bà Vũ Thị Lan Anh.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa*: Bà Đoàn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2023/TLST - DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐST- DS ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

Địa chỉ: Số 25, Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Trong N - Chức vụ: Chuyên viên cao cấp Xử lý nợ Ngân hàng TMCP Quốc Dân. (Có mặt)

**Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974.

HKKT: Xóm 2, Ấp Đông C, thị trấn H, huyện Thuận Thành (nay là khu phố Đông Côi, phường Hồ, thị xã Thuận Thành), tỉnh Bắc Ninh.

(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của ông Hồ Trọng N (là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn) thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/6/2019, bà Nguyễn Thị L có ký Hợp đồng hạn mức cho vay số 1354/19/HĐCV-9389 để vay vốn của Ngân hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Bắc Ninh - PGD Tiền An. Nội dung cụ thể của hợp đồng: Ngân hàng cho bà L vay số tiền 500.000.000 đồng; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; Thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày 19/6/2019. Sau khi ký Hợp đồng hạn mức cho vay trên, ngày 23/6/2020, Ngân hàng giải ngân cho bà L số tiền 500.000.000 đồng theo Khế ước

nhận nợ số 656/KUNN/1354/19/HĐHM - 9380 ngày 23/6/2020; Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân; Lãi suất 11%/năm.

Để bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng này, ngày 19/6/2019 bà Nguyễn Thị L ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 575/2019/HĐTC- 9380 cho Ngân hàng với nội dung: Bà L đồng ý thế chấp cho Ngân hàng toàn bộ quyền sử dụng thửa đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 238 (2), tờ bản đồ số 06, diện tích 266m$^2$ tại thôn Yên Ngô, xã An Bình, huyện Thuận Thành (nay là khu phố Yên Ngô, phường An Bình, thị xã Thuận Thành), tỉnh Bắc Ninh. (Thửa đất được UBND huyện Thuận Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/10/2001 mang tên hộ ông Nguyễn Đình Quỳnh. Ngày 25/01/2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Thành xác nhận bà Nguyễn Thị L được quyền sử dụng thửa đất theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Quỳnh và bà L).

Tài sản này được chứng nhận đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thuận Thành ngày 20/6/2019.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 25/02/2021, bà L đã trả Ngân hàng được tổng số tiền gốc và lãi là 104.946.399 đồng (bao gồm: tiền gốc 69.637.000 đồng, tiền lãi: 35.304.812 đồng và tiền lãi phạt: 4587 đồng).

Tính đến ngày 08/9/2023, bà L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 648.448.379 đồng (Bao gồm: Nợ gốc: 430.363.000 đồng; Lãi trong hạn: 25.304.776 đồng; Lãi quá hạn: 186.776.236 đồng; Lãi chậm trả: 6.004.367 đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu bà L phải trả Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi nêu trên. Kể từ ngày 09/9/2023, bà L tiếp tục phải chịu các khoản tiền lãi theo thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi bà L trả hết nợ cho Ngân hàng.

Nếu bà L không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 238(2), tờ bản đồ số 06, diện tích 266m$^2$ tại thôn Yên Ngô, xã An Bình, huyện Thuận Thành.

Trường hợp phát mại tài sản không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì bà L vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

Phía đại diện của nguyên đơn cũng xác nhận trong Hợp đồng hạn mức và Khế ước nhận nợ có ghi mục đích bà L vay để bổ sung vốn lưu động nhưng thực tế bà L không kinh doanh và cũng không có giấy phép kinh doanh.

*Sau khi thụ lý vụ án,* Toà án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án cho bà Nguyễn Thị L theo địa chỉ nơi bà L đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng bà L không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi bà L đăng ký hộ khẩu thường trú cũng như nơi có tài sản thế chấp của bà L nhưng bà L đều vắng mặt. Việc bà L thay đổi nơi cư trú cũng không thông báo cho Ngân hàng vì vậy trường hợp này theo quy định của pháp luật thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy

Tòa án đã tiến hành niêm yết tất cả các văn bản tố tụng và giải quyết vụ án vắng mặt bà L theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa hôm nay;*

+ Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị L phải trả Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/9/2023 là 648.448.379 đồng và đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật nếu bà L không trả nợ cho Ngân hàng.

Về tiền án phí và chi phí xem xét thẩm định: Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

+ Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 351, 317, 318, 319, 325, 327, 466, 470, 500, 501, 502 Bộ luật dân sự. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 30, 147, 157, 227**,** 235, 264 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

Buộc bà Nguyễn Thị L phải trả Ngân hàng TMCP Quốc Dân tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/9/2023 là 648.448.379 đồng.

Kể từ ngày 09/9/2023, bà L tiếp tục phải chịu các khoản tiền lãi theo thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi bà L trả hết nợ cho Ngân hàng.

Nếu bà L không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 238(2), tờ bản đồ số 06, diện tích 266m$^2$ tại thôn Yên Ngô, xã An Bình, huyện Thuận Thành.

Trường hợp phát mại tài sản không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì bà L vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

Sau khi bà L trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản của bà L đã thế chấp tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

2. Bà Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí và chi phí xem xét thẩm định theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Ngày 19/6/2019, bà Nguyễn Thị L có ký Hợp đồng hạn mức cho vay số 1354/19/HĐCV-9389 ngày 19/6/2019 để vay vốn của Ngân hàng TMCP Quốc

Dân- Chi nhánh Bắc Ninh- PGD Tiền An. Nội dung cụ thể của hợp đồng: Ngân hàng cho bà L vay số tiền 500.000.000 đồng; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; Thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày 19/6/2019. Sau khi ký Hợp đồng hạn mức cho vay trên, ngày 23/6/2020, Ngân hàng giải ngân cho bà L số tiền 500.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 656/KUNN/1354/19/HĐHM- 9380 ngày 23/6/2020; Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân; Lãi suất 11%/năm.

Để bảo đảm cho khoản vay này, ngày 19/6/2019, bà Nguyễn Thị L ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 575/2019/HĐTC- 9380 cho Ngân hàng với nội dung: Bà L đồng ý thế chấp cho Ngân hàng toàn bộ quyền sử dụng thửa đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 238(2), tờ bản đồ số 06, diện tích 266m$^2$ tại thôn Yên Ngô, xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. (Thửa đất được UBND huyện Thuận Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/10/2001 mang tên hộ ông Nguyễn Đình Quỳnh. Ngày 25/01/2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Thành xác nhận bà Nguyễn Thị L được quyền sử dụng thửa đất theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Quỳnh và bà L).

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng TMCP Quốc Dân với bà Nguyễn Thị L là hợp pháp. Khi ký kết hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các thỏa thuận trong hợp đồng về thời hạn vay, lãi suất, lãi phạt đều tự nguyện và tuân thủ theo đúng quy định của Ngân hàng nhà nước, nội dung và hình thức của các hợp đồng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn, có lãi và có tài sản bảo đảm. Việc bà Nguyễn Thị L không thanh toán trả nợ cho phía Ngân hàng khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ của Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

**[2]** Xét yêu cầu của phía Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/9/2023 theo Hợp đồng hạn mức cho vay số 1354/19/HĐCV-9389 ngày 19/6/2019 là 648.448.379 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, phù hợp với những thỏa thuận của các bên trong các điều khoản của Hợp đồng tín dụng đã ký kết nên cần chấp nhận.

Kể từ ngày 09/9/2023, bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng đã ký đối với số tiền còn nợ cho đến khi thanh toán xong.

Sau khi bà Nguyễn Thị L thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản thế chấp của bà Nguyễn Thị L đã thế chấp tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Nếu bà Nguyễn Thị L không thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp mà bà Nguyễn Thị L đã thế chấp tại Ngân hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp phát mại tài sản không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì bà L vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm và tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

**QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 351, 317, 318, 319, 325, 327, 466, 470, 500, 501, 502 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Điều 30, 147, 157, 227**,** 235, 264 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

Buộc bà Nguyễn Thị L phải trả Ngân hàng TMCP Quốc Dân tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/9/2023 theo Hợp đồng hạn mức cho vay số 1354/19/HĐCV-9389 ngày 19/6/2019 là 648.448.379 đồng. (Sáu trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi chín đồng). (Bao gồm: Nợ gốc: 430.363.000 đồng; Lãi trong hạn: 25.304.776 đồng; Lãi quá hạn: 186.776.236 đồng; Lãi chậm trả: 6.004.367 đồng).

(Theo Bảng kê tính lãi của Ngân hàng ngày 08/9/2023).

Kể từ ngày 09/9/2023, bà Nguyễn Thị L tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP Quốc Dân cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

Sau khi bà Nguyễn Thị L trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản của bà Nguyễn Thị L đã thế chấp tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Cụ thể: Hoàn trả bà Nguyễn Thị L 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 818992 do UBND huyện Thuận Thành cấp ngày 20/10/2001 mang tên hộ ông Nguyễn Đình Quỳnh. (Ngày 25/01/2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Thành xác nhận ông Nguyễn Đình Quyền chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất cho bà Nguyễn Thị L theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Quỳnh và bà L).

Nếu bà Nguyễn Thị L không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản mà bà Nguyễn Thị L đã thế chấp tại Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Cụ thể: Tài sản thế chấp là toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 238(2), tờ bản đồ số 06, diện tích 266m$^2$ tại thôn Yên Ngô, xã An Bình, huyện Thuận Thành (nay là khu phố Yên Ngô, phường An Bình, thị xã Thuận Thành), tỉnh Bắc Ninh. (Thửa đất được UBND huyện Thuận Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/10/2001 mang tên hộ ông Nguyễn Đình Quỳnh. Ngày 25/01/2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

huyện Thuận Thành xác nhận bà Nguyễn Thị L được quyền sử dụng thửa đất theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Quỳnh và bà L).

Trường hợp phát mại tài sản không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì bà Nguyễn Thị L vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay

***2. Về chi phí tố tụng:*** Bà Nguyễn Thị L phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Xác nhận Ngân hàng TMCP Quốc Dân đã nộp 5.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tại Tòa án ngày 30/6/2023. Bà Nguyễn Thị L phải hoàn trả Ngân hàng TMCP Quốc Dân số tiền 5.000.000 đồng ( Năm triệu đồng).

***3. Về án phí:*** Bà Nguyễn Thị L phải chịu 29.938.000 đồng (Hai mươi chín triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng) (đã làm tròn số) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả của Ngân hàng TMCP Quốc Dân 27.160.000 đồng (Hai mươi bẩy triệu một trăm sáu mươi nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số AA/2021/0006001 ngày 11/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***4. Quyền kháng cáo:***

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Thuận Thành;
- THADS thị xã Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Minh Thu**